ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG SÔNG TRÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sông Trí, ngày 02 tháng 11 năm 2026

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
Tiêu chí 1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	**Chỉ tiêu 1: Đạt; Chỉ tiêu 2: Đạt; Chỉ tiêu 3: Đạt.**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	
Chỉ tiêu 1. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thời hạn, đúng quy định	***Đạt 01/01 nội dung***	***Nội dung : Đạt.***	***Đạt 01/01 nội dung***	
Nội dung: Tỷ lệ nghị quyết, quyết định được ban hành đúng thời hạn, đúng quy định	100%	Kết quả: 01/01 = 100%.	Đạt	1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật năm 2026. 2. CV đề nghị góp ý dự thảo QĐ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở 3. Báo cáo thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở; 4. Báo cáo thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở 5. VB xin ý kiến của UBMTTQ Việt Nam phường; 6. Báo cáo thẩm định dự thảo QĐ ban hành Quy chế thực hiện dân chu 7. QĐ số 01/2026/QĐ-UBND ngày 22/8/2026; 8. Các tài liệu khác có liên quan

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
Chỉ tiêu 2: Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp Phường được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	***Đạt 01/01 nội dung***	***Nội dung: Đạt.***	***Đạt 01/01 nội dung***	
Nội dung: Dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Đạt 01/01 nội dung	Kết quả: 01/01 = 100%.	Đạt 01/01 nội dung	1. Danh mục VBQPPL của HĐND và UBND phường ban hành năm 2026; 2. QĐ 01/2026/QĐ-UBND ngày 22/8/2026; 3. Thông cáo báo chí VBQPPL; 4. Đường link truyền thông; 5. CV đề nghị góp ý; 6. Dự thảo VB QPPL.
Chỉ tiêu 3: Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	***Đạt 01/01 nội dung***	***Nội dung: Đạt.***	***Đạt 01/01 nội dung***	
Nội dung: Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Đạt 01/01 nội dung	Kết quả: 100%.	Đạt 01/01 nội dung	1. Danh mục VBQPPL của HĐND và UBND phường ban hành năm 2026; 2. Báo cáo sơ kết công tác Tư pháp; 3. Báo cáo tổng kết công tác tư pháp;
Tiêu chí 2: Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	**Đạt 07/07 Chỉ tiêu**	**Chỉ tiêu 1: Đạt** **Chỉ tiêu 2: Đạt** **Chỉ tiêu 3: Đạt**	**Đạt 07/07 Chỉ tiêu**	

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
		Chỉ tiêu 4: Đạt **Chỉ tiêu 5: Đạt** **Chỉ tiêu 6: Đạt** **Chỉ tiêu 7: Đạt**		
Chỉ tiêu 1: Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;	***Đạt 02/02 nội dung***	**Kết quả: 02/02 = 100%.**	***Đạt 02/02 nội dung***	
Nội dung 1: Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Có Danh mục thông tin theo quy định của pháp luật và cập nhật thường xuyên	Kết quả: Đạt	*Đạt*	1. QĐ ban hành quy chế công khai thông tin; 2. QĐ danh mục công khai thông tin và danh mục kèm theo; 3. QĐ phân công đầu mối phụ trách công khai thông tin;
Nội dung 2: Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin.	Đăng tải Danh mục thông tin (cấp xã có Cổng/Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (cấp xã chưa có Cổng/Trang thông tin điện tử) hoặc hình thức phù hợp khác	Kết quả: Đạt	*Đạt*	4. Đường link Trang thông tin điện tử phường Sông Trí; 5. Hình ảnh chụp bảng niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở UBND phường Sông Trí.

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
Chỉ tiêu 2: Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận	***Đạt 01/01 nội dung***	**Nội dung: Đạt**	***Đạt 01/01 nội dung***	
Nội dung: Tỷ lệ % = (Tổng số Nghị quyết của HĐND, Quyết định UBND cấp xã sau khi ban hành công khai theo quy định/ Tổng số Nghị quyết của HĐND được thông qua và Quyết định của UBND cấp xã phải thực hiện công khai theo quy định trong năm đánh giá) x 100.	*Đạt 01/01 nội dung*	Kết quả: 01/01 = 100%.	*Đạt 01/01 nội dung*	1. Danh mục VBQPPL do HĐND và UBND phường ban hành năm 2026; 2. QĐ số 01/2026/QĐ-UBND ngày 22/8/2026; 3. Hình ảnh niêm yết VBQPPL; 4. Đường link công khai VBQPPL.
Chỉ tiêu 3: Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin	***Đạt 01/01 nội dung***	**Nội dung: Đạt**	***Đạt 01/01 nội dung***	
Nội dung: Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng thời hạn, chính xác đầy đủ, đúng hình thức theo quy định của pháp luật/ Tổng số thông tin yêu cầu đủ điều kiện cung trong năm đánh giá) x 100. (Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được xác định đạt chỉ tiêu này)	100%	Không phát sinh yêu cầu	*Đạt 01/01 nội dung*	1. Sổ theo dõi cung cấp thông tin của HĐND phường; 2. Sổ theo dõi cung cấp thông tin của UBND phường;
Chỉ tiêu 4: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục	***Đạt 02/02 nội dung***	**Nội dung: 02/02 = 100%**	***Đạt 02/02***	

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến giáo dục pháp luật			***nội dung***	
Nội dung 1: Ban hành kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của của pháp luật về phổ biến về giáo dục pháp luật.	Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có yêu cầu về thời hạn	Kết quả: Đạt	*Đạt*	1. Kế hoạch thực hiện công tác tư pháp năm 2026; 2. Kế hoạch hoạt động của HĐPH PBGDPL phường;
Nội dung 2: Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm (đạt 100%). *Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/ Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong kế hoạch) x 100.*	*100%*	Kết quả: 100%	*Đạt*	3. Báo cáo kết quả thực hiện công tác Tư pháp; 4. Báo cáo kết quả tuyên truyền, PBGDPL năm 2026; 5. Báo cáo kết quả thực hiện các VBQPPL quy định chi tiết Luật ban hành VBQPPL; 6. Giấy mời PBGDPL; 7. Đường link để truy cập tin bài, video, hình ảnh phổ biến giáo dục pháp luật
Chỉ tiêu 5: Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác	***Đạt 01/01 nội dung***	**Nội dung: 01/01 = 100%**	***Đạt 01/01***	

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
phổ biến, giáo dục pháp luật			***nội dung***	
Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sau đây: - Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; - Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang thông tin điện tử); - Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật (ít nhất một trong các hình thức sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...);	≥ 02 hoạt động	**03 hoạt động**	***Đạt***	***Hoạt động 1:*** Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang thông tin điện tử): 1.Đường link trang thông tin điện tử phường Sông Trí: https://songtri.hatinh.gov.vn/vi/ ***Hoạt động 2:*** Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio…; 1. Đường link truy cập Trang thông tin điện tử phường Sông Trí và các trang mạng xã hội; 2. Video AI tuyên truyền Hoạt động 3: Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật (ít nhất một trong các hình thức sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...); 1. Đường link truy cập Trang thông tin điện tử phường Sông Trí và các trang mạng xã hội.

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
- Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio…; - Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại; - Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn.				
Chỉ tiêu 6: Bảo đảm nguồn lực con người, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	***Đạt 03/03 nội dung***	**Nội dung: 03/03 = 100%**	***Đạt 03/03 nội dung***	
Nội dung 1: UBND cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp xã.	Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	Kết quả: đạt	*Đạt*	1.Báo cáo công tác PBGDPL năm 2026; 2. Báo cáo công tác Tư pháp năm 2026 3. Báo cáo thực hiện các VBQPPL quy định chi tiết Luật ban hành VBQPPL; 4. Thông báo phân công nhiệm vụ của Văn phòng HĐND và UBND phường; 5. Quyết định kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật;

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
				11. VB về đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất
Nội dung 2: Tỷ lệ nhiệm vụ về phổ biến giáo dục pháp luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã được ban hành bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện.	*100%*	Kết quả: 100%	*Đạt*	1.Báo cáo công tác PBGDPL năm 2026; 2. Báo cáo công tác Tư pháp năm 2026 3. Báo cáo thực hiện các VBQPPL quy định chi tiết Luật ban hành VBQPPL; 4. Thông báo phân công nhiệm vụ của Văn phòng HĐND và UBND phường; 5. Kế hoạch thực hiện công tác tư pháp năm 2026;
Nội dung 3: Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật.	≥ 90%	Kết quả: 13/13 tuyên truyền viên tham gia tập huấn = 100%	*Đạt*	1.Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2026; 2. Danh sách tuyên truyền viên pháp luật; 3. Danh sách tuyên truyền viên pháp luật xác nhận tham gia tập huấn; 4. Hình ảnh hội nghị tập huấn.
Chỉ tiêu 7: Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	***Đạt 03/03 nội dung***	***Kết quả: 03/03 nội dung đạt 100%***	***Đạt 03/03 nội dung***	
Nội dung 1: Ban hành kế hoạch truyền thông trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định trợ giúp pháp lý		Kết quả: 100%	*Đạt*	1.Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026; 2. Kế hoạch **triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.**

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
Nội dung 2: Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hàng năm		Kết quả: 100%	*Đạt*	3. Báo cáo sơ kết công tác tư pháp; 4. Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2026; 5. VB đăng ký lịch truyền thông trợ giúp pháp lý; 6. VB phối hợp truyền thông trợ giúp pháp lý; 7. Đường link: https://songtri.hatinh.gov.vn/vi/chuyen-muc/tro-giup-phap-ly-phuong-song-tri 8. Hình ảnh truyền thông trợ giúp pháp lý.
Nội dung 3: Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Trang thông tin điện tử của HĐND, UBND cấp xã và được cập nhật đầy đủ kịp thờ		Kết quả: 100%	*Đạt*	
Tiêu chí 3: Hòa giải ở cơ sở	***Đạt 04/04 chỉ tiêu***	**Chỉ tiêu 1: Đạt** **Chỉ tiêu 2: Đạt** **Chỉ tiêu 3: Đạt**	***Đạt 04/04 chỉ tiêu***	
Chỉ tiêu 1: Thành lập, kiện toàn tổ hoà giải và công nhận tổ trưởng tổ hoà giải, hoà giải viên theo quy định pháp luật về hoà giải cơ sở	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	
1. Tỷ lệ tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà giải cơ sở	*100%*	18/18 tổ hòa giải được thành lập, kiện toàn	*Đạt*	1. Nghị quyết về sắp xếp TDP trên địa bàn phường Sông Trí và danh sách TDP;

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn đáp ứng yêu cầu về số lượng, thành phần theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số tổ hoà giải phải thành lập, kiện toàn trên địa bàn cấp xã) x 100				2. Quyết định kiện toàn tổ hòa giải trên địa bàn phường Sông Trí; 3. Quyết định thành lập tổ hòa giải trên địa bàn phường Sông Trí; 4. Danh sách tổ hòa giải và hòa giải viên năm 2026
2. Tỷ lệ hoà giải viên được bầu, công nhận cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số hoà giải viên phải thực hiện bầu, công nhận, cho thôi trên địa bàn cấp xã) x 100*	*100%*	Kết quả: 100%	*Đạt*	1. Danh sách tổ hòa giải và hòa giải viên năm 2026 2. Hồ sơ bầu, công nhận hòa giải viên; 3. Hồ sơ đề nghị thôi làm hòa giải viên 4. Quyết định kiện toàn tổ hòa giải trên địa bàn phường Sông Trí; 5. Quyết định thành lập tổ hòa giải trên địa bàn phường Sông Trí; 6. Quyết định thôi làm hòa giải viên ở cơ sở
Chỉ tiêu 2: Các mâu thuẫn tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hoà giải cơ sở được hoà giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hoà giải cơ sở	***Đạt 02/02 nội dung***	**Đạt 02/02 nội dung**	***Đạt 02/02 nội dung***	
1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải cơ sở	*100%*	Kết quả: 02/02 vụ việc hòa giải thành (100%)	*Đạt*	1.Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở; 2. Báo cáo của UBND về kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở theo mẫu thống kê Bộ tư pháp; 3. Báo cáo hoạt động tổ hòa giải.

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã tiếp nhận trên địa bàn cấp xã) x 100				
2. Tỷ lệ các vụ, việc hoà giải cơ sở được hoà giải thành *Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định) x 100*	*100%*	Kết quả: 02/02 vụ việc hòa giải thành (100%)	*Đạt*	1.Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở; 2. Biên bản hòa giải thành; 3. Báo cáo của UBND về kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở theo mẫu thống kê Bộ tư pháp
Chỉ tiêu 3: Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hoà giải cơ sở	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	
Nội dung: Tỷ lệ tổ hòa giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở sau đây: - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là	≥ 80%	Kết quả: đạt 100%	*Đạt*	1.Danh sách tổ hòa giải trên địa bàn phường; **Hoạt động 1: Tổ hòa giải có sự tham gia của lực lượng an ninh ở cơ sở** 2. Quyết định kiện toàn tổ hòa giải; 3. Quyết định thành lập tổ hòa giải; 4. Quyết định tổ an ninh, trật tự ở cơ sở; **Hoạt động 2:** Kế hoạch, giấy mời, hình ảnh tập huấn cho hòa giải viên có sự tham gia của đội ngũ luật sư: 5. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026; 6. Giấy mời tập huấn;

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật (Hoạt động 1) - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hòa giải để giải quyết vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở (Hoạt động 2). - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên (Hoạt động 3). - Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở. *Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hòa giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100*				7. Hình ảnh tập huấn.
Chỉ tiêu 4: Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	***Đạt 04/04 nội dung***	***Đạt 04/04 nội dung***	***Đạt 04/04 nội dung***	

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
Nội dung 1: Uỷ ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã	Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hòa giải ở cơ sở	Kết quả: 100%	*Đạt*	1. Thông báo phân công nhiệm vụ của Văn phòng HĐND và UBND phường; 2. VB rà soát hạ tầng công nghệ thông tin.
2. Tỷ lệ hòa giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số hòa giải viên ở cơ sở được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số hòa giải viên trên địa bàn cấp xã) x 100*	≥ 90%	Kết quả: 100%	*Đạt*	3. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp; 4. Danh sách tổ hòa giải và hòa giải viên; 5. Tài liệu tập huấn; 6. Danh sách hòa giải viên xác nhận tham dự tập huấn;
3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định *Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100*	100%	Kết quả 100%	*Đạt*	4. Danh sách tổ hòa giải và hòa giải viên; 7. Giấy đề nghị thanh toán; 8. Danh sách tổ hòa giải xác nhận được hỗ trợ kinh phí;
4. Tỷ lệ vụ, việc đã hòa giải được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên đúng mức chi theo quy định	100%	Kết quả:02/02 vụ đã được chi hỗ trợ thù lao = 100%	*Đạt*	9. Sổ theo dõi hoạt động hòa giải 10. Giấy đề nghị thanh toán, chi hỗ trợ thù lao cho tổ hòa giải

Tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung	Mức độ đạt chuẩn theo quy định (1)	Kết quả thực hiện (2)	Kết quả tự đánh giá (3)	Tài liệu chứng minh (4)
Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên đúng mức chi theo quy định/Tổng số vụ, việc hòa giải đã giải quyết) x 100				

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND
Người thực hiện và kiểm tra

Nguyễn Thị Hạ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Mỹ